

*QO, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

Số: **154/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/8/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đào Thị L**, sinh năm 1994, HKTT: Xóm 1, thôn YN, xã ĐQ, huyện QO, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Thôn NT, xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1993, HKTT và nơi ở: Xóm 1, thôn YN, xã ĐQ, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/8/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hôn nhân: Chị **Đào Thị L** và anh **Bùi Văn H** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 01 là Bùi Khánh L, sinh 03/03/2015. Ly hôn anh H và chị L thoả thuận: Giao con Bùi Khánh L cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị L có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc góp phí tồn nuôi con chung cho chị L cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Anh H tự nguyện hỗ trợ về tài sản 100.000.000 đồng (Một trăm triệu) cho chị L sau khi Quyết định có hiệu lực và không đề nghị Tòa giải quyết.

3. Về án phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000360 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội. Trả lại chị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã ĐQ, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Duy Trí**